

THAO - THAO

THAO.THAO là bút hiệu, tên thật Cao bá Thao, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1908 ở làng Phú-thụy, huyện Gia-lâm, tỉnh Bắc-ninh (Bắc-phần).

Năm 1931, dạy học tư.

Năm 1936 trở đi, ra viết báo. Lăn lượt làm phóng viên cho các báo : Việt báo, Tin mới, Tia sáng.

Bắt đầu làm thơ 8 chữ từ năm 1934 và vạch một con đường mới làm một loại thơ một câu, lời ít mà tứ nhiều.

Đã tự lực xuất bản :

- Dưới trăng
- Bờ suối
- Thuyền mơ
- Duy tân
- Ải Bắc (thiên anh hùng ca bất hủ Việt-nam, viết xong ngày 20-12-1941, nhà Lê Thăng Hà-nội, xuất bản năm 1950).
- Quán biên thù (kịch thơ, tục bản nghìn thứ ba do nhà Lê Thăng Hà-nội xuất bản năm 1950).
- Người mù đạo trúc (kịch thơ ba màn đã diễn lại lần tại Nhà Hát Lớn và nhiều lần tại các tỉnh, và các vùng quê trước năm 1946 ; được tục bản do nhà Phúc Thăng Hà-nội ấn hành 1950).

*Nghe xa xa rừng thông đang to nhỏ
Cùng gió mây như ngủ giấc buồn đau.*

(Dưới trăng)

TIẾNG thơ của Thao-Thao vang dội tự thuở nào — trong thời tiền chiến.

Đã một lần Thế-Lữ phê bình *Dưới trăng* là tập thơ đầu của Thao-Thao trong tuần báo *Phong hóa* số 136 ra ngày 15-2-1935. Tập thơ chỉ vòn vẹn 16 trang mà Thế-Lữ đã chế diễu :

« *Thao - Thao thì phải bất tuyệt chứ ! Nhưng ở đây chỉ thao thao có 16 trang giấy nhỏ thôi. Thực đáng phân nân vì đây không theo phải là một cuốn thơ dớ.* »

Thời tiền chiến phong trào thơ mới ồ ạt đầy tâm tư lớp người trẻ vào khúc quanh lãng mạn trên lịch sử văn học, nhưng Thao-Thao một mặt không thủ cựu, một mặt cũng không để dòng thời gian lôi vào những truy lạc ái tình. Thao - Thao đã tìm cho mình một hướng đi, một ngã rẽ, hay nói cách khác, một địa vị tuy không được ca tụng, nhưng cũng không để tiếng thơ mình bị phủ phàng.

Là một nhà thơ hoài cổ, thiết tha với hồn dân tộc, nhưng Thao-Thao không đi quá xa vào cõi siêu tưởng như Chế Lan-Viên, chìm ngập trong hình ảnh ma quái, bói móc những viên gạch rưng trong những cổ tháp của dân Hời. Thao-Thao cũng không là những nhà thơ sáo, lấy những tư tưởng khi phách cũ kỹ làm nơi giải thoát tâm hồn. Tiếng thơ của Thao-Thao đi từ tình cảm đích thật của con người, vượt lên khỏi cái « ta » mà trong thế hệ 1932 — 1945, đa số thi nhân đã dùng nó để ngụ trị tình cảm.

Cuộc đời thơ của Thao-Thao có một cái gì khác khỏi trước mọi biến cố lịch sử nhân loại — chúng tôi muốn nói đến hoài bão của thi nhân trên hồn dân tộc.

Nếu bảo dân tộc là một con thuyền mà thế giới loài người là mặt đại dương, thì mặt đại dương là nơi gây phong ba, bão tố để nhận chìm những con thuyền bé bỏng mong manh không đủ sức chống đỡ những trận cuồng phong ấy.

Con thuyền dân tộc và đại dương của thế giới loài người là hai sức đối kháng tiềm tàng, mãnh liệt gây thành lịch sử nhân loại.

Cảm giác ấy đã tác động vào hồn thơ thi nhân :

Chiếc bè trôi lênh đênh trên mặt biển,

Có một người yếu rùn tay chèo,

Vì đói là mà sóng biển găm reo.

Mây đen sẫm, trận cuồng phong kéo đến.

(Người vượt biển)

Nếu con người là tiềm lực đấu tranh với thiên nhiên, thì dân tộc cũng là tiềm lực đấu tranh với nhân loại.

Vì sự sống động đương nhiên của vũ trụ, vũ trụ không tạo ra phong ba bão táp để riêng hại loài người, mà loài người phải chết vì phong ba bão táp. Vũ trụ cũng không sinh ra nhân loại để sát hại lẫn nhau, thế mà con người lại trở thành nạn nhân của nhân loại.

Hỡi loài người ! tình cảm là gì ? phải chăng tình cảm là những ưa thích, những ước vọng vươn lên, đưa cuộc sống con người đến chỗ Chân, Thiện, Mỹ ? Vậy, loài người có cảm giác thế nào khi thấy một chiếc bè lênh đênh giữa đại dương, mà người vượt biển đói là, rệu tay chèo, trong lúc sóng biển găm reo, mây đen mù mịt, trận cuồng phong nổi dậy :

Và :

Gió tung hoành. Sóng dào dạt. Bè nghiêng

Người nhào theo, nhưng ngóp ngoi cổ bắm.

Bè trào qua. Giữa sóng reo tựa sấm.

(Người vượt biển)

Hay loài người đổ lỗi cho người vượt biển không lượng sức mình, không thủ phận thấp hèn, lại làm cái việc mạo hiểm điên cuồng ấy ?

Không !

Thi nhân không nghĩ thế, và cũng chẳng gọi nạn nhân của xã hội loài người là một sinh vật ngu đần !

Thật vậy, theo thi nhân, lịch sử xã hội loài người là một trạng thái tranh đấu tự tồn, một quốc gia yếu hèn, một dân tộc nhược tiểu cần phải vươn lên để tự tại. Năng lực tự tại ấy là tâm hồn, là bản lĩnh, là cảm giác trước mọi nguy cơ.

Trước phong ba bão táp, con thuyền có thể bị đắm, người vượt biển có thể bị sóng nhận chìm tận đáy nước, nhưng tâm hồn của nạn nhân không vì thế mà im hơi, nghệt thở, không thốt ra một tiếng kêu gào :

Tiếng người kêu ! Ôi ! hồn nước linh thiêng !

(Người vượt biển)

Tiếng kêu gào ấy là gì ? Nó là tình cảm, là khát vọng vươn lên để tìm Chân, Thiện, Mỹ.

Tiếng kêu ấy khi được đặt trong lãnh vực thi ca nó trở thành nghệ thuật, thoát ra ngoài những tiếng kêu than thường tình của con người — chúng tôi muốn ám chỉ con người của xác thịt.

Gọi lên tiếng rên của hồn nước, khơi vào lòng người một đóm lửa tâm tư, thi nhân đã từ « người vượt biển » đi thẳng về phía biên thù « Ải Bắc », sáng tạo những vở kịch « anh hùng ca ».

Cho nên tiếng kêu cứu của « người vượt biển » cũng là tiếng kêu cứu của « Hội-nghị Diên-hồng ».

Hỡi các người ! Ta trung cầu ý kiến

Hỡi các người ! Nên hòa hay nên chiến ?

— Nên chiến ! Nên chiến ! Chiến đến kỳ cùng !

Tiếng reo hò rung chuyển điện Diên-hồng.

(Ải Bắc)

Tình cảm của thi nhân hòa vào tình cảm nguy vong của dân tộc, mà lập trường của thi nhân là chiến đấu, san bằng những bất công trong xã hội loài người.

Chỉ nay mai là chúng vượt biển thù,

Chúng tràn sang là nước mất, dân nguy !

Chúng sẽ chặt, chặt đầu hàng vạn !

Sẽ bầm vằm, sẽ phân thây nhan nhản !

Sẽ đào mồ, sẽ đẩy mả, quật lạng . .

Ôi ! tàn hại ! Còn tàn hại nào bằng ?

(Ải Bắc)

Tại sao thi nhân tự tìm cho mình một ngã rẽ, đào sâu trong cuộc sống loài người những hình ảnh hung tàn, những tiếng kêu nghệt thở như vậy ? Đó chính là thi nhân đi tìm một khuynh hướng nghệ thuật. Thi nhân coi đời chỉ là trạng thái đương nhiên :

Vùng trời cảnh mộng

Duyên gì đâu bao mộng đẹp tiêu tan ?

Vì loài người ưa xương phơi gò đồng

Chém giết nhau đề rồi dài ngắn thở than.

(Người mù đạo trúc)

Trước những bất công của loài người, thi nhân cảm thấy cần phải chống chọi để giữ chỗ đứng. Tuy nhiên, cảm tư con người chỉ là sản phẩm của nội thức, mà ngoại vật diễn biến là qui luật chung của vũ trụ. Nếu từ tiếng thơ « Ải Bắc » thi nhân khơi lên một đóm lửa tranh hùng tập thể, thì ở tập « người mù đạo trúc » hoặc « quán biên thù » thi nhân đã đưa tâm hồn mình đóng khuôn vào lãnh vực « anh hùng cá nhân » và đi vào yếm thế.

Một Kinh-Kha xách gươm mạo hiểm sang Tần biết đâu không là tâm trạng của thi nhân khi thấy tiếng kêu cứu của « người vượt biển » và « Hội-nghị Diên-hồng », chỉ là tiếng gió thoảng trong xã hội mà thi nhân đã diễn tả :

Lửa dục vọng bùng bùng vang sông núi,

Niềm oán sầu ngùn ngụt tỏa trời mây !

Trời lồng lộng vang hoài lời khóc tủi,

Đất riêng mang phủ mãi máu hồng say . .

(Người mù đạo trúc)

Và thi nhân oán trách xã hội loài người càng làm than càng cảm diếc trước cảnh tàn nhẫn :

Cõi trần này nghĩ bao nhiêu thêm ngán
 Tranh giành nhau, thù, oán, hận, mờ mây.
 Ước hiệp nhau, mưu diệt nhau tàn nhẫn
 Sống bằng hoàng bên xương vụn máu đây.
 (Người mù đạo trúc)

Tiếng gọi của quốc hồn cứ vang lên mãi, nhưng rồi có lúc thi nhân cảm thấy như bị lạc loài, cô độc ; gào không tiếng vang, kêu không đáp ứng, những khi như thế, tâm hồn bị thương ấy thường hay thả lỏng đề theo đuổi một bóng trăng soi :

Canh khuya đuổi bóng dặm trường
 Hăng-nga trông thấy giữa đường đuổi theo.

 Bóng tôi, tôi bóng, chùng chình
 Bên đường làn nước rung rinh ánh vàng.
 (Đuổi bóng)

hay mơ màng theo một tiếng sáo Tiêu-lang đi về cõi u uất xa xưa :

Ôm hồn thu, hồn vỗ cánh bay cao
 Theo tử thần lướt gió với đề mây.
 (Tiêu lang)

Nhưng rồi con người chưa đựng tâm hồn dân tộc ấy khi nghe tiếng sáo của Tiêu-lang thì bỗng liên tưởng ngay đến tiếng sáo uất hờn của Cao Tiêm-Ly :

Nợ non sông, non sông còn vướng nợ
 Vay ngày nào ? Đòi trả ? Viên vông chưa ?
 Lòng kiêu căng muốn lừng vang muôn thuở
 Mọc che thân, dùng mãi tự nghìn xưa.
 Lưỡi kiếm thần dù binh không đủ cựa
 Hãy đề lên, sôi nổi khí kiêu căng.
 Không tu tiên, nhưng lòng trần xưa đây
 Cùng núi rừng, cao cả nhẹ lằng lằng . . .
 (Quán biên thù)

Tiếng sáo uất hờn, yếm thế của Cao Tiêm-Ly có lẽ là nơi gởi gắm tâm tư của thi nhân khi tiếng gọi của lòng mình không được đáp ứng :

Trong trần ai, hiểu nhau đời mấy kẻ ?
 Đời sống không tri kỷ, sống bằng không !
 Bạn hiền xa, cuộc đời như vắng vẻ
 Lòng nặng mang tâm sự, luống chờ mong !
 (Người mù đạo trúc)



Cùng với chủ trương đi tìm một nhân sinh quan dị biệt, Thao-Thao cũng đã tự sáng tạo một thể thơ khác lạ gọi là thơ một câu.

Bài thơ chỉ vồn vện một câu thôi :

Bề mặt mừng
 cát vàng nhạt
 trắng soi.

hay :

Một tiếng quẫy
 im lìm
 bờ bụi tối.

hoặc :

Sông nước mờ
 hơi sương
 chấm lửa buồn

và :

Trời nước lặng
 mơ hồ
 cá đớp trăng.

Cũng như Nguyễn Vỹ làm thơ mười hai chân, sáu chân, hoặc bốn chân chẳng hạn . . . Nói chung là tạo ra một cái gì mới mẻ trong thi ca Việt-nam. Tuy nhiên, thơ một câu của Thao-Thao không thành công và ít người chú ý đến, vì nó không đáp ứng và thích hợp cho một lối diễn tả nào cả.

Tóm lại, cuộc đời thơ của Thao-Thao có thành công một phần nào trên chiều hướng sáng tác, nhưng thi nhân lại không khai thác triệt để chiều hướng của tâm tư tình cảm, cho nên thi phẩm bị rời rạc trở thành như vụn vặt.



Thi tuyên

Chúng tôi xin ghi lại những điểm chính yếu trong thi phẩm trường thiên *Ái Bắc* :

Ái bắc

Cuối năm Giáp-thân, đời Trần Nhân Tôn
 Tính đến ngày nay sáu trăm năm hơn
 Vua Thế-tổ nhà Nguyên : Hốt-Tất-Liệt
 Muốn gồm thâu lấy nốt cả nước Việt
 Bèn truyền cho Thái-tử là Thoát-Hoan
 Cùng Toa-Đô, Ô-Mã-Nhi một đoàn,
 Thống xuất năm mươi vạn quân Mông-cô
 Thăng Việt-nam do hai đường thủy bộ

. 30 dòng

Với đạo binh hai trăm nghìn tướng sĩ
 Quân Mông-cô như hung thần, ác quỷ
 Như cuồng phong nổi sấm chớp tung hoành.
 Từ đất Mông tới Vạn-lý Trường-thành.
 Vạn-lý-thành nổi tiếng là kiên cố
 Dân Trung-hoa đời đời chuyên dụng võ
 Nào binh thư, nào chiến lược lấy lòng
 Nào danh thần, nào danh tướng oai hùng
 Nhào đồ tất ! than ôi ! nhào đồ tất.

. 11 dòng

Quân Mông-cô hung tàn như thế ấy
 Nay lại thêm lửa hờn đang bùng cháy
 Vì Sài-Thung, quan lễ-bộ thượng-thư,
 Tới Nam-quan bị quân ta bắn mù.
 Nhục thiên sử, hẳn là Hốt-Tất-Liệt
 Phải trả thù, phải diệt trừ nước Việt.
 Thối hung tàn căm chắc phải hơn nhiều
 Phải muôn phần khùng khiếp đến tiêu điều

. 4 dòng

Trứng chọi đá sao bằng giờ trước hầy
 Phái sứ thần mau mau ra biên ải
 Xin lui binh. Rồi sắp sẵn ngà voi,
 Sừng tê và châu báu và đôi mồi
 Và nho sĩ và thợ thuyền, thầy bói
 Và lang y, kén những người tài giỏi
 Cống thiên triều và giữ lệ ba năm
 Yên can qua và tránh khỏi ngoại xâm.

. 4 dòng

Nhưng . . . nhưng Hưng-Dạo Vương Trần-quốc-Tuấn
 Thét vang lên, mặt bừng bừng sắc giận :
 — Không được đâu ! Bàn thế không được đâu,
 Có nhẽ nào hiền nhất cả như nhau.

. 4 dòng

Quân Mông-cô là những quân tàn bạo
 Khát máu người, hung hăng như hổ, báo
 Chỉ lấy điều chém giết làm vui tay
 Phỏng tha chi dân nước Việt-nam này ?
 Chúng tìm cơ đánh Chiêm-thành mượn lối
 Nước Chiêm-thành hỏi làm chi nên tội ?
 Chẳng qua là lập mẹo lừa nhau
 Đề chiếm thành, đề cướp nước cho mau
 Ta nào mắc ? Còn ta đây nào mắc ?

. 25 dòng

Vương tâu vua xin lấy điện Diên-hồng
 Dùng làm nơi hội họp cho thật đông
 Các bô lão trong dân làng đủ mặt —
 Lấy ý nghĩa là giảng san còn, mất
 Kẻ làm dân có trách nhiệm dự phần —

. 5 dòng

Vua chuẩn tấu rồi y ngày hội nghị
 Các bô lão trong làng được chỉ
 Từ bốn phương nhắm thẳng lối Thăng-long.

. 11 dòng

Điện Diên-hồng đủ văn võ bách quan
Đủ đại diện của toàn quốc dân gian
Vua cảm động, tả tình hình quân giặc
Đang hăm hè, hò vang trên ải Bắc.
Chỉ nay mai là chúng vượt biên thù,
Chúng tràn sang là nước mất dân nguy !
Chúng sẽ chặt, chặt đầu ngàn vạn !
Sẽ băm vằm, sẽ phanh thây nhan nhản !
Sẽ đào mồ, sẽ đẩy mã, quật lẳng . . .
Ôi ! tàn hại ! Còn tàn hại nào bằng ?

. 12 dòng

Hỡi các người ! Ta trung cầu ý kiến
Hỡi các người ! Nên hòa hay nên chiến ?
— Nên chiến ! Nên chiến ! Chiến đến kỳ cùng !
Tiếng reo hò rung chuyển điện Diên-hồng.

. 25 dòng

Trở gương sang, Thoát-Hoan đầy tức giận :
— Dám ngăn đường cản lối, quân Nam-man !
Được bao hơi, lữ chuốt chết to gan ?
Tướng ta đâu, còn đợi chờ chi nữa ?

Tướng Phàn-Tiếp vội vung thương phi ngựa
Bên Việt quân, Phạm-Ngũ-Lão xông ra
Múa thanh siêu như gió tấp mưa sa
Cùng Phàn-Tiếp tung hoành vòng kịch chiến.

. 77 dòng

Mấy ngày liền không thấy giặc tấn công
Hương-Đạo Vương đang ngờ vực trong lòng

. 22 dòng

Mấy hôm sau do lối tắt đường rừng
Quân Thoát-Hoan lại kéo tới điệp trùng
Vây Chi-lăng ba bốn vòng thật chặt
Luôn ngày đêm khởi thế công gay gắt.

. 22 dòng

Chợt nhớ đến thứ muôn phần tàn hại
Mỗi khi dùng để phá thành, phá ải
Thì tiếng vang như sấm nổ tung hoành
Thành bật tung, ải nát, vỡ tan tành.
Ấy là thứ chế ra rất mới lạ
Từ Nguyên-chúa đề gồm thâu thiên hạ.
Nay Việt-quân giữ mãi, phá không xong
Ấu là thứ đem dùng thứ . . . thần công.

. 4 dòng

Súng thần công quay đầu nhằm quan ải
Quân chầm mỗi hai tai nút bông vải
Lửa cháy loang . . . một tiếng nổ chuyền trời
Ái rung rinh, gạch nát vụn, tơi bời . . .

. 37 dòng

Thấy quân Mông đang ngày đêm rông rở
Vua Nhân-Tôn bàn với Hưng-Đạo-Vương :
— Xét tình hình thế giặc mạnh quật cường
E rằng ta cứ dằng dai chống mãi
Chỉ hao binh thêm dân gian tàn hại
Hay hàng đi ? Hay nghe trảm hàng đi !
Đề cứu dân. Đề thoát khỏi hiểm nguy. . .

Vương quỳ tâu : Bệ hạ muốn hàng giặc
Là vì dân, là vì lòng nhân đức
Nhưng bệ hạ quên xã tắc, tôn lẳng
Đề giặc tàn, đề giặc phá đi chẳng ?
Muốn đầu hàng, xin chém đầu thần đã
Đầu thần còn thì, muôn tâu Bệ-hạ,
Xã tắc còn, xin Bệ-hạ đừng lo
Quyết bại Mông, thần sắp sẵn mưu cơ.

. 4 dòng

Vương hạ lệnh chiêu binh rồi thảo hịch
Lê tồn vong, Vương đem ra khuyến khích.

. 147 dòng

Dặm trường khuya hơn hai mươi vạn quân
 Đều một lòng diệt giặc báo quân ân
 Trên cánh tay mỗi hờn cầm bao quát
 Nổi hần lên hai chữ chàm « Sát Đát ».

Buổi tiền đưa đoàn cảm tử lên đường
 Các bô lão, nặng một lòng quân vương
 Trỏ gậy nguyên : « Nếu trời kia không tựa
 Giang sơn tan, thù quân vương không rửa
 Thì thân già sống nữa mà làm chi ?
 Muôn ngàn năm, trời hỡi ! hận mang đi ! »

Lời ông cha như nấu nung lửa giận
 Tình phu thê thêm nặng lời căn dặn :
 — Nếu phen này không diệt được quân kia
 Thì từ đây chõng vợ hần phân chia,
 Vì thua thì phu quân bị giặc giết,
 Vợ phu quân khó chu toàn danh tiết;
 Đánh chết thôi ! Nhục nhà đánh chết thôi ! »
 Như xé gan trắng sớ buổi chia phôi !

. 21 dòng

Đồn thủy trại được non nghìn chiến thuyền
 Hưng-Đạo-Vương bèn hội đồng chư tướng
 Sai Nguyễn-Khoái, Yết-Kiều và Dã-Tướng
 Lĩnh binh thuyền làm hữu đội thủy quân ;
 Làm tả đội, Vương sai Lê-Phụ-Trần
 Nguyễn Địa Lô và tướng quân Ngưu-Lão
 Hai cánh quân, dứt lời Vương khuyên bảo
 Dạ vang sông, chèo cuồn sóng tới bờ.

. 14 dòng

Thuyền cách nhau độ chừng vài ba sải
 Rừng gươm dao đã chan chát va nhau ;
 Trên mặt sông đã dềnh máu đỏ ngầu
 Của đầu rụng, của người rơi theo xuống.

. 260 dòng

Y theo diệu kế của Hoài Văn-Hầu,
 Trần-Quang-Khải cùng Ngưu-Lão dẫn đầu
 Một đại đội chiến thuyền vượt Nam-hải
 Vòng vào sông Phú-lương nhằm thủy trại
 Của Thoát-Hoan do A-Thích canh phòng.

. 53 dòng

Tới Tràng-an, Hưng-Đạo-Vương dừng lại
 Trao mật thư cho thượng tướng Quang-Khải
 Sai đóng nhiều bè gỗ và bè tre
 Chặt thật nhiều lá vụn lên trên bè
 Rồi thuận dòng, từ thượng lưu chảy xiết
 Thả cho trôi, trôi theo dòng biển biệt.

Quân theo sau, gần đến bến Đại-hoàng
 Nghe xa xa trống trận nổi vang vang
 Là sắp sẵn đề chờ giờ quyết liệt. . .

Theo sau bè trên dòng sông chảy xiết
 Đoàn thủy quân do Quang-Khải dẫn đầu
 Đang mãi nhìn những bè trôi rất mau
 Bỗng giật mình vì tiếng loa vang vỹ. . .

Lệnh truyền quân của Quang-Khải vang dậy :

— Hỡi thủy quân ! Sắp giáp trận đến nơi !
 Vì ta nghe mé hạ lưu xa xôi
 Có tiếng trống, tiếng hò reo hỗn độn.
 Ta độ chừng tặc binh đang khốn đốn
 Bởi thủy quân của Võ-Vương, Nhượng-Vương
 Từ hạ lưu đánh lên, mạnh phi thường ;
 Lại thêm có tướng tài rất lão luyện
 Trong bao lâu danh lừng về thủy chiến
 Là Dã tướng-quân và Yết tướng-quân
 Họ Phen kia, phen này khó thoát tận

Dúng như lời của thượng tướng Quang-Khải
 Mé hạ lưu, Việt-quân rất lợi hại
 Đang đánh lên, mỗi lúc một quật cường.
 Quân Phần-Tiếp chống đánh gần cạn đường
 Bỗng hậu quân thành linh đâm rối loạn
 Thuyền xô nhau đắm chìm và đứt đoạn.
 Vì bè đá... bè đá cứ xô vào...
 Ngăn không nổi, quân Phần-Tiếp xông xao.
 Rồi giữa lúc tiến, lui không đường lối
 Quân Quang-Khải theo bè, đánh tràn tới.
 Vỡ tan binh... Phần-Tiếp vỡ tan binh...
 Chạy thoát thân... Việt-quân chiếm thủy dinh.
 153 dòng

Bị Việt-quân, sau lưng, cổ đuôi giết
 Bắn tên theo, quân mình ngã la liệt
 Lý-Quán sợ tên bay trúng Thoát-Hoan
 Trúng tên độc, tính mệnh khó chu toàn.
 Vội ghé tai : Lúc này xin Thái-tử
 Dòng lá ngọc cành vàng phải gìn giữ
 Tạm quyền nghi, chui vào trong ống đồng
 Không, quân kia trông thấy thì khó lòng !

Chiếc ống đồng nằm trong cổ Thái-tử
 Do Lý-Quán chạy theo sau gìn giữ
 Chạy thâu đêm, gần đến châu Tư-minh
 Đang mừng thầm sắp qua bước điều linh
 Bỗng giật mình vì Việt-quân sau núi,
 Muốn ngàn tên cùng bắn ra túi bụi.

Tướng Lý-Quán bị trúng tên chết liền
 Riêng Thái-tử Thoát-Hoan, số thần tiên,
 Trong ống đồng ung dung nằm, thoát nạn.

. 46 dòng

Thoát về Tàu với đoàn quân bị thương
 Nghĩ bao nhiêu Thoát-Hoan càng kinh hãi...
 Đất Việt-nam không bao giờ trở lại.

(Ải Bắc)

QUÁN BIÊN THÙY

HỒI THỨ NHẤT

MAN I

Quán Biên-thùy ; ba gian nhà tranh
 bên cạnh đường thủng Yên - Triệu.
 Chung quanh bao la rừng, núi... .

CAO TIỆM LY, một mình

Lòng lâng lâng, không mây may vương vút
 Xa bụi trần, gần rừng núi hoang vu
 Nong gió trắng, quán ba gian êm dịu
 Rượu vui bầu, ngâm điệu trúc âm u.

Cầm trúc vừa tiến đạo
 thì Kinh Kha về.

MAN II

(Cao Tiệm Ly, Kinh Kha)

KINH KHA

Cao hiền khuyh ! Vui chi ngân điệu trúc ?
 Rượu vui bầu... Không bạn cũng say sưa !
 Ngày tháng nhàn, lâng lâng niềm trần tục
 Đường lên tiên, chừng nghĩ tới hay chưa ?

CAO TIỆM LY

Đường lên tiên, mộng ngày đêm khăng khít
 Mộng trời mây năm sắc, gặp thần tiên.
 Xa trần gian, nơi bụi bay mù mịt
 Nơi mệnh mông, sâu, oán, hận vô biên... .

KINH KHA

Huynh mơ tưởng xa trần gian mờ bụi
 Xa trần gian, nơi sâu oán miên man
 Hận đầy vơi, ngày đêm căm với tủi
 Luôn tranh giành, xâu xé bao nguy nan ?

Huynh mơ tưởng vì đời không vương vẩn
 Không oán, sâu, căm, tủi, hận đầy vơi !
 Đời tranh giành, dưng dưng không chút b...
 Đời xô nhau, xâu xé, nhỡn nhơ chơi !

Gác sự đời huynh ngày đêm mơ tưởng
 Mơ trời mây năm sắc đẹp say sưa
 Rẽ mây hồng, hạc lưng trời bay xuống
 Mời huynh lên tiên giới, mộng nghìn xưa !

Lòng cũng muốn say, mơ đời như mộng :
 Mộng thần tiên ! Mộng ấy, mộng vô song !
 Nhưng nghĩ lại, giận thân dài, vai rộng
 Kiếm thân đeo chưa trả nợ non sông.

CAO TIỆM LY

Nợ non sông ! Nợ non sông, đèn sách !
 Nợ bút nghiên ! Nợ hồ hải, kiếm cung !
 Nợ áo cơm... Nợ... làm sao phân tách
 Kề cho cùng những món nợ mung lung ?

Vì rui ro, rui ro không xong nợ ?
 Thân không toàn, bao chí nguyện dở dang !
 Vui xương tàn, nghìn thu nơi bùn cỏ...
 Hận bao người... Vì trần thế đa mang !

Nợ non sông ! Non sông còn vương nợ !
 Vay ngày nào ? Đòi trả ! Viên vông chưa ?
 Lòng kiêu căng muốn lừng vang muôn thuở
 Mọc che thân dùng mãi tự nghìn xưa !

Lưỡi kiếm thần, dù linh, không đủ cạy
 Hay đề lên, sôi nổi, khí kiêu căng.
 Không tu tiên nhưng lòng trần xưa đầy
 Cùng núi rừng cao cả, nhẹ lâng lâng... .

Kìa rừng khuya đang xa xôi tiếng dội
 Núi điệp trùng mơ đuôi ánh trắng xanh ;
 Gió lượn khe, buồn âm u thăm hỏi :
 — Nước về đâu, vàng dịu, chảy thâu canh ?

Nước từ nguồn, mệnh mang ra bề thăm
 Bề bao la, chứa đựng : nước, trời, mây,
 Cả trắng sao, cả cù lao nghìn dặm
 Núi chạy dài... Rừng mỗi cánh chim bay.

Bao nhiêu cảnh rừng núi xa bề cả
 Cảnh non Bằng, nước Nhựt chốn thiên nhai
 Cảnh muôn năm, mây trời trăm vẻ lạ
 Hoa đón chào, chim mừng hát vang tai.

Bao nhiêu cảnh đẹp thiên nhiên chờ đợi
 Lấp bụi trần, không thấy, thiết thòi chưa ?
 Rẽ bụi trần, đường lên tiên mau tìm tới
 Nơi muôn năm vui mãi mộng say sưa.

Kinh hiền huynh ! Hiền huynh sao lặng lẽ ?
 Hay say sưa theo dõi mộng chân mây ?
 Miền non Bằng đẹp muôn hình, muôn vẻ
 Hoa đón chào, vùng nước Nhựt vui thay !

Nơi thiên nhai, muôn năm ta ở mãi
 Ta ngâm thơ, ta dạo trúc ngâm nga
 Ngày tháng dài, cảnh vui say, mê mãi
 Ngó trần gian, cười mỉm, một đôi ta... .

Ta đi thôi ! Còn dùng dằng chi nữa ?
 Trắng chờ ta, rừng núi lặng nghe ta...
 Kìa ! Xa xôi... xa xôi... mờ ánh lửa...
 Phải Đào-nguyên thuyền lừng thừng trôi xa ?

KINH KHA

Cao hiền huynh ! Mộng thần tiên kỳ lạ
 Nghe hiền huynh mô tả lưỡng mê say ?
 Miền non Bằng... mây hồng trôi êm ả
 Hoa đón chào, vùng nước Nhựt vui thay !

Nơi Đào-nguyên, thuyền ai lơ lửng đợi
 Lửa mờ trong sương phủ, ôi ! nên thơ !
 Cảnh nên thơ, nơi xa xôi... vời vợi...
 Nơi cuốn lối hồn mộng... nhìn ngàn ngơ... .

Thả hồn trôi, trôi theo, lòng những muốn
 Cảnh non Bằng, nước Nhựt mãi say sưa...
 Ngày tháng dài, mộng miền man lối cuốn
 Nhưng, lánh đời, đời đáng lánh hay chưa ?

Đời gió bụi . . . Đời mệnh mông sẫu tử . . .

Đời tranh giành, xâu xé, bao nguy nan !

Nhưng, thân đã nhằm sinh đời gió bụi

Nhẽ tìm lui vì nhứt trí, non gan ?

Phải đứng lại : Phải bền gan đứng lại

Phải văng mình đời gió bụi xông pha

Kiểm thần vung, chém phăng loài tàn hại

Thối tranh giành, xâu xé, chẳng dung tha !

Lưỡi kiếm thần, huynh coi, bừng lửa sáng

Từ bao đời gìn giữ, vật trao tay

Cầm soi lên, muôn hào quang loang loáng

Nom rừng mình, ánh : non, nước, trời, mây . . .

Trao kiếm thần, tồ phụ căn dặn :

Kiểm thần đây, từng cứu nạn, phù nguy

Từng tung hoành, từng đánh dư trăm trận

Từng trừ gian, từng diệt nịnh, vang uy !

Bao kẻ thù, danh vang lừng cường dũng

Kiểm vung lên là phách lạc, hồn bay

Là máu tuôn, là đầu đầu rơi rụng

Là xương phơi đồng nội, hận mờ mây . . .

Vì kiếm thần lia qua rừng gươm giáo

Như rạch bùa, như rẽ nước, dịu êm . .

Thêm hào quang, ánh lạnh lùng huyền ảo

Nom gai ghê rừng rợn như sương đêm . .

Nhận kiếm thần với lòng thành, kính cần

Mong thời cơ tỏ rạng kiếm anh linh

Kiểm thần hơi ! Linh thiêng nghe lời khẩn :

Quyết chờ phen cho quý khiếp, thần kinh !

Cao hiền huynh ! Mong thần tiên kỳ lạ !

Nghe hiền huynh mô tả luống mê say !

Nhưng kiếm thần ! Nhưng kiếm thần vô giá

Biết tìm ai đáng mặt đề trao tay !

. Có tiếng nhạc ngựa.



HỒI THỨ BA

MÀN I

Sông Dịch-thủy

Hương án, tán, quạt... trong
sương khuya, buồn rủ. Một
con thuyền đậu ven sông,
quanh co dòng nước chảy
lạnh lùng...

KINH KHA, dừng bước

Đây phải chăng là bên bờ sông Dịch

Nơi triều Yên sắp sửa tiễn đưa chân ?

Tiền đưa ta sang Hàm-dương hành thích

Giết bạo Tần để cứu vớt muôn dân ?

Phải đây rồi ! Vì cầu kia đang đợi

Mé chân cầu cờ xí phất phơ bay

Hương án tỏa trầm hương, mờ mịt khói

Quân trang nghiêm, gươm giáo ánh lửa mây.

Phải đây rồi ! Đây là bờ sông Dịch

Nơi triều Yên sắp sửa tiễn đưa chân

Ta dừng lại ngắm non sông tịch mịch

Trời Yên bang sâu ly biệt cố nhân !

Sông Dịch-thủy vời trông sao quạnh quẽ ?

Nước vẽ đâu mờ mịt lạnh lùng trôi ?

Ta sắp sửa sang sông, buồn ngán nhẽ :

Sông còn đây mà khách tận xa xôi !

Ủa ! Kìa ai ? Men sông đang chạy tới

Nom quen quen ? Ờ ! Phải ! Kìa ! Bạn ta !

Cao Tiệm Ly ! Cao Tiệm Ly bạn hơi !

Quán Biên-thùy không quán nghìn dặm xa . . .

CAO TIỆM LY

Kinh hiền huynh ! Dặm nghìn tìm đến bạn

Và nghe tin bạn sắp biệt Yên bang ?

KINH KHA

*Qua Hàm-dương, vì Yên bang rửa hận
Sông Dịch này sắp sửa lúc sang ngang.*

CAO TIỆM LY

*Ngao ngán nhẽ ! Bao nhiêu ngày cách biệt
Giờ gặp nhau sắp sửa lúc xa nhau !
Sông Dịch-thủy, nước lạnh lòng chảy xiết
Quán Biên-thùy trơ đó, bạn bầu dâu ?*

KINH KHA

*Quán Biên-thùy, nơi chia đôi cương giới
Triệu một bên, Yên hờ hững một bên,
Nâng chén rượu, chiều chiều nghe gió thổi
Sương mờ mờ bao phủ, hận vô biên.
Hận vô biên vì tài không chỗ dụng
Kiếm thần đeo hoen rỉ, tháng ngày qua
Tê, Ngô, Vệ dậm ngàn, không chỗ đứng
Đất Yên nhìn . . . hôm sớm . . . núi mờ xa . . .
Rượu đầy vơi . . . âm thầm nghe điệu trúc
Trúc ngân buồn, rừng núi trầu lệ sương
Vỗ kiếm ca . . . lưng trời lơ lờ đục . . .
Lời buồn than vương vấn ở biên cương . . .*

CAO TIỆM LY

*Buồn mênh mang, ước ao buồn thế mãi
Buồn cùng nhau hơn phú quý xa nhau !
Sông Dịch-thủy, một đi khôn trở lại
Quán Biên-thùy ắp ủ nỗi buồn đau !*

KINH KHA

*Đành vậy thôi ! Biết thôi ! Đành thế vậy !
Nén bi thương ! Hay cố nén bi thương !
Đấng anh hùng không tung hoành vang dậy
Lẽ ơn thâm tri ngộ chẳng tơ vương ?*

CAO TIỆM LY

*Chẳng tơ vương ! Phải đền ơn tri ngộ !
Phải báo đền kỳ xứng với ơn thâm !
Ơn chừng nào mà hy sinh quá độ
Nỡ dứt tình, không đoái tiếc tri âm ?*

*Trở lại thôi ! Cùng nhau ta trở lại
Quán Biên-thùy êm ả đón chờ ta
Cảnh chờ ta . . . Ta say sưa, mê mãi
Rượu với bầu, đạo trúc, vang lời ca.*

*Ca nổi lòng cùng núi rừng man mác
Hòa trúc theo cho mây gió ngàn ngơ
Hai nước liền, lắng tai nghe, bàn bạc :
Tiên hay trần ? Sự thế coi thờ ơ !*

*Coi thờ ơ cuộc đời thay, đời, xóa
Nhục rồi vinh, bao vinh nhục nổi trôi
Người đắc thắng rung đùi cười hề hã
Kẻ bại vong ôm hận biết bao nguôi ?
Thành hay bại ? Bàn chi cho nhục trí ?
Nhục hay vinh ? Nghĩ lắm, lắm ưu tư !
Tốt non cao, rượu ngon say túy lúy
Vang lời ca, hòa tiếng trúc âm u.*

*Trở lại thôi ! Quán Biên-thùy êm ái
Miền núi rừng, bao cảnh lạ nên thơ
Sông Dịch-thủy, một đi, không trở lại
Phụ tri âm ngày tháng buồn ngàn ngơ.*

KINH KHA

*Phụ tri âm ? Lòng nào dành nợ phụ !
Nhưng việc người trót đã nhận ra tay
Quán Biên-thùy, cảnh say sưa vui thú . . .
Thành Hàm-dương muôn rúi, một phần may !
Cùng tri âm bao nhiêu lâu khắng khít
Khi trào non, khi lội suối vui chân
Quán Biên-thùy chiều chiều sương mờ mịt
Rượu đầy vơi, ca hát, trúc vang ngân . . .*

Mộng thần tiên đang say sưa mê mải
 Đang muốn dài năm tháng cảnh non tiên
 Cùng bạn hiền lều tranh sum họp mãi.
 Nhưng lòng còn canh cánh hận không yên.
 Hận không yên vì xưa kia tồ phụ
 Trái bao thu làm tướng quốc Tề bang
 Buồi loạn ly phải trốn sang nước Lỗ
 Lỗ không dung, thân phiêu bạt, lang thang.
 Sang nước Ngô, được vua Ngô trọng đãi
 Miền Chu-phương ấm chỗ chưa bao lâu
 Sở Linh-vương kéo quân sang tàn hại
 Tồ phụ giờ hồn lẩn quất nơi đâu ?
 Tồ phụ xưa phải lang thang, phiêu bạt
 Thân ngày nay cũng phiêu bạt, lang thang
 Thù tồ phụ, nợ giang san man mác
 Nghĩ bao nhiêu thêm lụy nhỏ hai hàng. . .

CAO TIỆM LY

Nghĩ bao nhiêu thêm hờn căm vô tận
 Nhưng cuộc đời thăng, giáng. . . hận phiền chi ?
 Ôm thù mãi chỉ tăng bao lửa giận
 Giận không tan, ngày tháng nặng sầu bi. . .
 Hãy tìm quên ! Cuộc đời như ảo mộng
 Cùng núi rừng cao cả, nhõn như chơi
 Trắng dọi soi nơi không gian lồng lộng
 Buông lòng theo điệu trúc vắng xa xôi. . .
 Rượu đầy vơi. . . cùng nhau giơ chén cạn
 Thơ, hứng tình, xướng họa, gật gù ngâm
 Cờ bày xáo, được, thua, không chút hận,
 Đủ cầm, kỳ, thi, tửu. . . giữa sơn lâm. . .
 Kề bao nhiêu, băng khuâng, lòng những tủi
 Xa tri âm, rừng núi chẳng buồn coi !
 Bầu nhật rượu, trúc lâu ngày đầy bụi
 Quán buồn tênh, gió thoảng, ánh trắng soi. . .

KINH KHA

Cũng muốn lui. . . lui về miền rừng núi
 Quán Biên-thủy ôm lại thú vui xưa !
 Nhưng nghĩ lại. . . thân giang hồ gió bụi
 Kiếm thần đeo, chưa tắm máu say sưa !
 Nghề bí truyền trái bao thu rèn luyện
 Nhẽ phụ nghề ? Đành dề uổng công phu ?
 Sinh nhâm thời khắp non sông biển chuyền ?
 Kiếm thần đeo đành dề rì hoen ru ?

Hương sang nước Tần

Nhìn quân Tần rợp góc trời cờ xí
 Nhìn quân Tần dồn dập lấn Yên bang
 Máu nổi sôi như giục người tráng sĩ
 Kiếm vung lên chém Tần tặc tan hoang.
 Hương về kinh thành Yên băng khuâng. . .

Kinh thành Yên nghe nổi lòng chua xót
 Nghĩ chạnh thương Thái-tử, phận « con tin ».
 Thành Hàm-dương bao năm trời ủ dột
 Nhìn Yên bang, mờ mịt núi sương in. . .
 Muốn tìm về thành Yên bao tưởng nhớ
 Nhưng Hàm-dương khôn nổi lợt tròn kim
 Lệnh Tần vương : Muốn quay về xứ sở
 Phải chờ khi đầu quạ trắng lông chim. . .
 Nghe lệnh truyền, Thái-tử Đan ngao ngán
 Thở dài kêu, luồng oán khí xông lên :
 Đầu quạ trắng. Thành Hàm-dương bàn tán
 Nhưng Tần vương vẫn hờ hững như quên.
 Đành cải dạng, hủy hình dung lẩn trốn
 Hàm-cốc-quan thoát khỏi mối yên tâm
 Về đất Yên, ngày đêm mong chinh đồn
 Nhưng binh thua, không thoát khỏi ngoại xâm.

CAO TIỆM LY

Lấn Yên bang, vì quân Yên thua, yếu,
 Vua, tôi hèn, nước mất, thở than chi ?
 Mặc Tần vương mang quân sang quấy nhiễu
 Mặc Tần đuổi, chém, giết, ra uy. . .

Cho chừ hữu, mơ màng, bồng tỉnh giấc
 Cho chừ hữu, dựa dẫm, kíp lo thân
 Kíp sửa soạn đương đầu cùng cường tặc
 Dù cật mình mới xứng đáng trị dân !

KINH KHA

Kẻ lâm nguy đã dốc tâm cầu khần
 Nhẽ thờ ơ, không cứu vớt cho đang ?
 Phụ lòng người trăm năm thêm nỗi hận
 Phụ ơn người, nhắm mắt nợ còn mang.
 Thái-tử Đan đem giang sơn giao phó
 Nước mất còn, trông cậy kiếm anh linh
 Nghề bí truyền bao lâu chờ thì thổ
 Giết Tần vương cho quý khiếp, thần kinh !

Như nhớ lại

Vị ân nhân Diên-Quang đâm cò chết
 Phân Ô-Kỳ kháng khái chặt đầu dâng
 Hai anh hùng oán Tần vương cầu kết
 Nhờ kiếm này, thù nợ rửa lằng lằng . . .

Tuốt kiếm

Kiểm thần hơi ! Bừng lên muôn lửa sáng
 Bay vung lên, nhắm thẳng mặt Tần vương
 Giết phăng giống tham tàn cho lênh láng
 Cho chan hòa máu chảy đầm Hàm-dương. . .

(Quán Biên Thủy)

NGƯỜI MÙ ĐẠO TRÚC MÀN III

LÝ THỪA TƯỚNG

Tâu Đại-đế : Thần vâng lệnh dẫn vào
 Người mù đạo trúc. . .

TẦN THỦY HOÀNG bảo Cao Tiêm Ly

Người đồn tuyết giỏi

Trẫm thường nghe và Trẫm thường ước ao
 Mong sao người đem nghề đồn tuyết diệu
 Truyền lại cho... một cung nữ được không ?

CAO TIÊM LY

Tâu Đại-đế : Xin tuân lệnh, nhưng liệu
 Cung nữ nào có chịu vui lòng
 Dùng lá ngải hun mù đôi mắt ngọc ?

TẦN THỦY HOÀNG

Sao lại phải hun mù ?

CAO TIÊM LY

Không chịu mù

Thì tâm trí ngửa nghiêng, dù có học
 Lối trăm năm cũng đến uổng công phu !

TẦN THỦY HOÀNG

Trẫm không dè nghề chơi công phu thế ?
 Thôi đành vậy ! Con người đẹp ngọc ngà
 Mà hai mắt tối bùng thì mất vẻ !
 Giờ, Trẫm muốn cùng người đi thật xa :
 Một con thuyền lênh đênh trên sóng nước ?

CAO TIÊM LY

Dạ.

TẦN THỦY HOÀNG

Thâu canh nghe đồn hát du dương ?

CAO TIÊM LY

Dạ.

TẦN THỦY HOÀNG

Đào nguyên trôi về nơi mơ ước ?

CAO TIÊM LY

Dạ.

LÝ THỪA TƯỚNG

Tâu Đại-đế : Đại-đế... dễ thường
 Bỏ ngai vàng ? Bỏ triều thần, trăm họ ?
 Có lý nào !

TẦN THỦY HOÀNG

Trẫm tạm bỏ một đêm !

Và thỉnh thoảng, lại một đêm tạm bỏ !

Thử xem đời hồ hải có êm dềm

Có gì hơn đời dọc ngang dề, bá ?

LÝ THỪA TƯỚNG

*Đại-đế đã quyết đi xin truyền cho
Thần được phép cử người đi hộ giá ?*

TẦN THỦY HOÀNG

*Trẫm ưng cho, nhưng phải xa xa bờ
Chớ sát gần ? mất tự do của Trẫm !*

LÝ THỪA TƯỚNG

Xin tuân lệnh ! (vào)

TẦN THỦY HOÀNG nhìn trời rồi nói :

*Đang sáng bỗng tối sầm
Một bóng mây lướt qua, trắng ảm đạm. . .*

CAO TIỆM LY bỗng trở tay
Tráng sĩ nào kia ?

TẦN THỦY HOÀNG nhìn quanh
*Đâu ? Người trông nhầm !
Có ai đâu ? Mà . . . người trông sao được ?*

CAO TIỆM LY
Đây kia thôi !

TẦN THỦY HOÀNG phin sững giây lát rồi
lùi lại :

*Ủa ! Tráng sĩ Kinh Kha ?
Và . . . mụ nào kia nữa ?*

Hồn Kinh Kha và hồn vợ Cao Tiệm Ly
cùng hiện ra một lúc.

CAO TIỆM LY thét to :
Bớ Tần tặc !

Đồng thời dang thẳng cánh đập
cây đòn trức vào đầu Tần Thủy Hoàng
nhưng Tần Thủy Hoàng né sang một
bên, cây đòn đập vào cột rồng kêu
choang một tiếng, vỡ tan từng mảnh.

TẦN THỦY HOÀNG tuốt kiếm, dí mũi
kiếm vào người Cao Tiệm Ly :

Mi là ai ? nói ?

CAO TIỆM LY

Là kẻ mù lòa.

TẦN THỦY HOÀNG

Ai sai mi vào đây ?

CAO TIỆM LY

*Cả thiên hạ !
Cả thiên hạ căm thù !*

TẦN THỦY HOÀNG

Là những ai ?

CAO TIỆM LY

*Là những người nhà cửa bị đốt phá
Là những người sống vợ vật hôm mai
Là những người gia đình bị tan nát
Là những người chồng vợ phải chia ly
Là những người mẹ cha phải cách mặt. . .
Những người đó sai ta giết mi ! . . .*

TẦN THỦY HOÀNG

*Hai mắt mù, với chiếc đàn bằng gỗ
Đòi giết ta ! Mi không thấy ngu sao ?*

CAO TIỆM LY

*Ta chỉ cốt cho mi thấy rõ
Lửa oán thù của thiên hạ ngút cao !*
Mĩa-mai :

*Chỉ chém giết, không cần thi ân đức
Tha hồ mi xây Vạn-lý Trường-thành
Đứng sao vững với lòng dân uất ức ?*

TẦN THỦY HOÀNG

*Những kẻ gây ra thảm họa chiến tranh
Như Bất-Vi, như Úy-Liêu thừa tướng
Những người dân, những kẻ sách hưng Tần
Ta đã xa và không hề doái tưởng
Và chính ta đã hối hận vô ngần. . .*

CAO TIỆM LY mỉa mai :

Mi hối hận ?

TẦN THỦY HOÀNG

Ta hối hận !

CAO TIỆM LY

Hối hận !

*Vì tại mi chém giết chưa thỏa lòng ?
Vì xóm làng, gần xa, chưa cháy nhẵn ?
Vì loài người sống sót hãy còn đông ?*

TẦN THỦY HOÀNG

*Ta hối hận, đời người như ảo mộng
Được bao lâu ? Mà tham vọng không cùng !
Ta tạo nên một cuộc đời sâu nào
Một cuộc đời toàn máu lửa, hải hùng . . .*

*Đời riêng ta, ôi ! Vô cùng tẻ nhạt !
Có gia đình mà có cũng như không !
Con ta, khiếp sợ ta, không đàn mặt !
Vợ, nhìn ta bằng đôi mắt lạnh lùng ! . . .*

*Ta tới đâu, mọi người đều xa lánh
Đều coi ta như ác quỷ, hung thần !
Nhìn quanh ta, cõi đời, ôi ! hiu quạnh !
Tóc hoa râu mà cõi thọ sắp gần . . .*

CAO TIỆM LY

Tin được không ?

TẦN THỦY HOÀNG

*Nếu người người được hồn giân
Ta và người cùng từ biệt Tần đô ?*

CAO TIỆM LY

Biệt Tần đô, cùng gã mù kết bạn ?

TẦN THỦY HOÀNG

Ta cùng người thành đôi bạn giang hồ !

CAO TIỆM LY

Tin làm sao ! Phải ! Một đêm tạm bỏ !

TẦN THỦY HOÀNG

Người không tin, ta sẵn sàng xin thề ?

LÝ THỪA TƯỚNG bước vội ra

*Xin Đại-đế hãy nghe thần bày tỏ :
Việc quốc gia đang gặp lúc bốn bề
Thái-tử xa, chư hầu đang nghiêng ngả
Vạn-lý-thành đang xây đắp dở dang.
Đại-đế mà xuất bôn thì binh lửa
Sẽ tràn lan khắp kinh khuyết, xóm làng
Mà mình rỗng cũng có phen lo nghĩ
Xin Đại-đế hãy thận trọng xét suy ?*

TẦN THỦY HOÀNG lặng thinh

LÝ THỪA TƯỚNG nói tiếp :

*Bốn phương, lửa cấm hờn đang âm ỉ
Ngồi một nơi còn chưa hết hiềm nguy !
Nửa là đi ? đi là sa vào lưới !
Lưới quân thù tứ phía sẽ bờ vây !
Mình Đại-đế làm sao mà chống nổi ?
Chống lại sao được quân giặc tràn đầy ?
Cảnh thành trì một mai bị san phẳng
Cảnh quân thù giày xéo lên miếu lẫm
Cảnh hoàng gia nơi pháp trường bỏ mạng
Cảnh vua tôi phải quì gối xin hàng . . .
Cảnh tan hoang, cảnh hải hùng, tàn nhẵn
Ta gây ra tại Yên, Triệu vừa rồi
Thì nay mai, vua Triệu, Yên chắc chắn
Lại gây ra tại Tần quốc cho coi ! . . .*

CAO TIỆM LY

*Ta khen người khéo dùng lời mê hoặc
Mi nói đâu ra đấy, thật tài tình !
Một mình mi gây bao nhiêu tội ác :
Mi xui vua xây Vạn-lý Trường-thành*

Ngăn rợ Hồ, vịn vào câu thần bí
 « Vong Tồn giả Hồ ». Hồ là rợ Hồ !
 Rợ Bắc Hồ sẽ thay Tần cai trị !
 Mi xui vua vẽ lại bản địa đồ.

Dem thiên hạ chia thành bẩy sáu quận
 Cho thế là nhất thống cả san hà
 Cho thế là dân gian hết nhìn nhận
 Nào biên thùy, nào bờ cõi gần xa ?

Mi xui vua thâu bạc vàng thiên hạ
 Dúc người vàng xây dựng cung A-phòng
 Hàng vạn thợ phải nhọc nhằn vất vả
 Cho thế là Tần giàu mạnh vô song !

Mi xui vua ngầm sai người nghe ngóng
 Ai tình nghi là có ý khuynh Tần
 Bất giải vẽ thành Hàm-duyên chôn sống
 Vu cho là bọn mê hoặc ngu dân !

Đã hết đâu ! còn bao nhiêu sách vở
 Mi xui đem chất đốt đốt ra tro
 Nói để chi thứ yêu thư, loạn ngữ ?
 Mi tưởng thế là tuyệt được mối lo ?

Nhà Đại-Tần muôn ngàn năm tồn tại !
 Ngu làm sao ? Chỉ biết có nhà Tần !
 Vun vén cho nhà Tần giàu lên mãi.
 Tần càng giàu, chư hầu càng nghèo dần . . .

Sự chênh lệch sẽ gây nên thù oán
 Tần lẻ loi, càng ngày càng lẻ loi
 Một sớm mai chư hầu cùng nổi loạn
 Thì nhà Tần còn mất thấy ngay rồi !

Nhà Tần mất, thân mi yên sao nổi ?
 Mi lẽ đâu không biết thế hay sao ?
 Ta khuyên mi nên mau mau sửa lỗi
 Thì tội mi may giảm được phần nào . . .

LÝ THỪA TƯỚNG nói với Tần Thủy Hoàng :
 Tên mù này, tay sai của địch quốc
 Lọt vào đây để lung lạc vua, tôi
 Tàu Đại-đế : Không giết tên này trước
 Thần e rằng : Lòng người biến đến nơi !

TẦN THỦY HOÀNG

Dem giết gã cũng không tan mồm loạn !
 Lừa cấm thù âm ỉ khắp gần xa ! . . .

LÝ THỪA TƯỚNG

Hãy giết gã rồi dần dần tính toán
 Còn dùng dằng... e tai nạn khó qua !

TẦN THỦY HOÀNG

Trăm bị gã mù này lung lạc thật !
 Thôi, giết đi !

LÝ THỪA TƯỚNG hăm hờ :
 Không giết để làm chi ?

CAO TIỆM LY

Vua tôi mi, quá u mê, chấp nhất
 Hồ bại vong trước mắt có xa gì ?

(Người mù đạo đức)

